

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tăng lên ngưỡng 1,255 trong ngày hôm nay trước khi bị lực bán đẩy xuống và đóng cửa tại mốc 1,251.51 điểm, tăng hơn 6 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường khá cân bằng với 8/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Thực phẩm và đồ uống dẫn đầu đà tăng, theo sau là ngành Tiện ích, Ngân hàng, Bảo hiểm, Bán lẻ,... Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX và HNX. Hiện tại, dòng tiền đang có xu hướng luân chuyển qua các ngành. VN-Index đang tích lũy tích cực quanh 1,245 điểm, vận động ngắn hạn vẫn chưa xác nhận quá trình tích lũy giằng co đã kết thúc.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 31/07/2024, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+6.45** điểm, đóng cửa tại **1251.51** điểm. HNX-Index **-0.51** điểm, đóng cửa tại **235.36** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VCB (+2.35)**, **VNM (+2.09)**, **GAS (+1.56)**, **BID (+1.13)**, **VPB (+0.89)**.
- Kéo chỉ số giảm: **HPG (-1.06)**, **HVN (-0.78)**, **PLX (-0.36)**, **GVR (-0.24)**, **LPB (-0.22)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **15,277** tỷ đồng, tăng **21.62%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 17,528 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 9.47 điểm. Thị trường có **206** mã tăng, 68 mã tham chiếu, **224** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-611.96** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VIC (-906.26 tỷ)**, **HSG (-57.71 tỷ)**, **CTG (-57.69 tỷ)**, **TCB (-43.57 tỷ)**, **HVN (-32.78 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-27.83** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-0.08%**. Các mã diễn biến tích cực: **VNM(+5.76%)**, **GAS(+3.50%)**, **VPB(+2.43%)**.
- BSC50 **+0.05%**. Các mã diễn biến tích cực: **BSR (+5.56%)**, **HDB (+3.95%)**, **VIB(+2.91%)**.

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.08%	0.05%	0.52%	0.88%
1 tuần	0.82%	0.33%	0.53%	0.57%
1 tháng	-2.82%	-2.34%	-2.38%	-1.90%
3 tháng	3.11%	2.33%	1.60%	1.87%

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,251.51	235.36	95.07
% 1D	0.52%	-0.22%	-0.18%
GTGD (tỷ VND)	15,277	943	935
%1D	21.62%	-4.80%	34.86%
GDNN (tỷ VND)	-611.96	-27.83	3.65

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VNM	369.90	VIC	-906.26
MWG	100.56	HSG	-57.71
FPT	86.03	CTG	-57.69
VPB	50.36	TCB	-43.57
HDB	36.30	HVN	-32.78

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	5,436	-0.50%	-2.15%
FTSE100	8,390	1.40%	2.90%
Eurostoxx	4,886	0.72%	0.39%
Shanghai	2,939	2.06%	1.27%
Nikkei	39,123	1.59%	-0.01%

Nguồn: Bloomberg

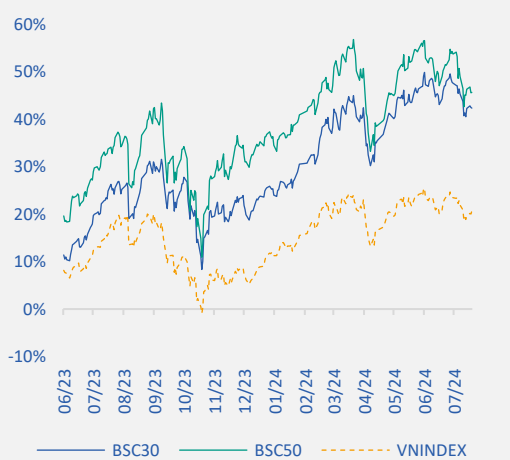
	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	79.59	1.95%
Giá vàng	2,467	2.59%

Tỷ giá		
USD/VND	25,455	-0.02%
EUR/VND	28,114	0.01%
JPY/VND	166	0.77%

Lãi suất		
LS TPCP 10Y	2.8%	0.00%
LS LNH 1M	4.7%	

Nguồn: BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC tổng hợp

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VCB	89.20	1.94%	2.35	5.59
VNM	71.60	5.76%	2.09	2.09
GAS	79.90	3.50%	1.56	2.30
BID	47.60	1.71%	1.13	5.70
VPB	19.00	2.43%	0.89	7.93

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	43.50	9.85%	0.62	0.20
VIF	17.10	3.01%	0.13	0.35
PVI	53.70	1.32%	0.12	0.23
DNP	21.00	6.60%	0.12	0.12
CEO	15.40	1.99%	0.11	0.51

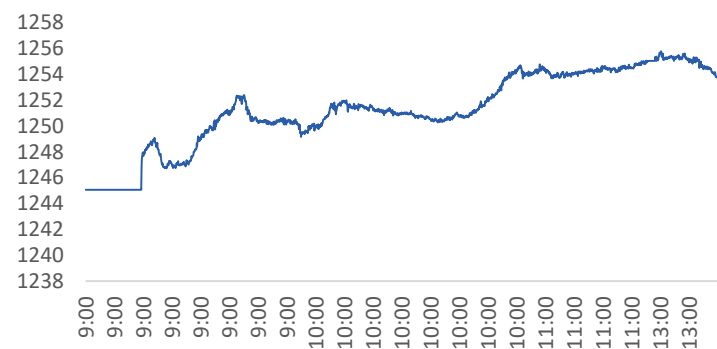
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VNG	9.04	6.98%	0.01	0.05
BMC	19.25	6.94%	0.00	0.34
CRC	6.94	6.93%	0.01	0.27
ST8	8.08	6.88%	0.00	0.51
DLG	1.73	6.79%	0.01	1.52

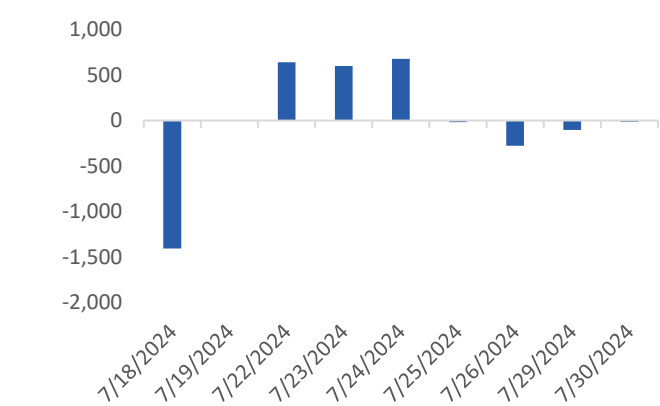
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	75.80	9.86%	0.21	0.00
GLT	43.50	9.85%	3.24	0.39
NFC	35.80	9.82%	0.12	0.00
VCM	18.10	9.70%	0.10	0.00
HAD	14.80	9.63%	0.02	0.00

Hình 1
HSX-Index Intraday



Hình 3
Giao dịch tự doanh



Nguồn: FiinProX, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HPG	27.20	-2.51%	-1.06	6.40
HVN	21.25	-6.80%	-0.78	2.21
PLX	45.90	-2.55%	-0.36	1.27
GVR	33.00	-0.75%	-0.24	4.00
LPB	29.15	-1.19%	-0.22	2.56

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DTK	13.30	-6.99%	-0.46	0.68
VCS	67.30	-2.46%	-0.19	0.16
SHS	16.20	-1.22%	-0.12	0.81
NTP	61.40	-1.76%	-0.10	0.13
VGS	34.40	-6.01%	-0.08	0.05

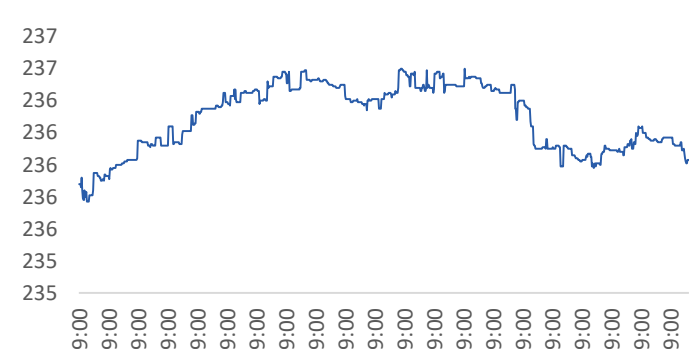
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TCO	6.83	-6.95%	-0.01	4.28
TMT	9.54	-6.93%	-0.01	0.05
SVC	26.90	-6.92%	-0.03	0.00
HBC	5.85	-6.85%	-0.03	15.18
HVN	21.25	-6.80%	-0.78	6.47

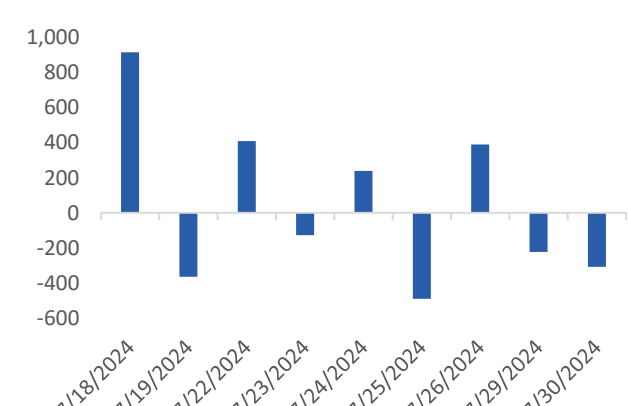
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KST	12.60	-9.35%	-0.03	0.01
MEL	6.30	-8.70%	-0.03	0.00
HMH	12.70	-8.63%	-0.05	0.00
VHL	10.90	-8.40%	-0.09	0.00
CTB	20.70	-8.00%	-0.09	0.00

Hình 2
HNX-Index Intraday



Hình 4
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinProX, BSC Research

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tải báo báo
VCB	Ngân hàng	89.2	1.90%	0.6	19,725	6.6	5,838	15.3	-	23.2%	Link
BID	Ngân hàng	47.6	1.70%	1.1	10,736	6.0	4,006	11.9	-	17.2%	Link
VPB	Ngân hàng	19.0	2.40%	1.0	5,964	26.3	1,397	13.6	-	26.7%	Link
TCB	Ngân hàng	23.2	1.30%	1.1	6,481	10.1	3,047	7.6	-	21.8%	Link
MBB	Ngân hàng	24.4	-0.40%	1.0	5,123	19.7	3,818	6.4	26,600	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	29.0	0.30%	1.1	2,163	6.9	4,206	6.9	-	23.2%	Link
CTG	Ngân hàng	32.0	0.00%	1.3	6,799	8.3	3,751	8.5	-	26.1%	Link
ACB	Ngân hàng	24.6	1.70%	0.8	4,338	8.3	3,676	6.7	-	30.0%	Link
SSI	Chứng khoán	31.8	-0.50%	1.2	1,899	9.9	1,882	16.9		42.6%	Link
IDC	Xây dựng	59.0	0.20%	1.2	770	3.1	5,880	10.0	65,700	24.1%	Link
HPG	VLXD	27.2	-2.50%	1.2	6,883	26.1	1,601	17.0	41,500	24.4%	Link
HSG	VLXD	21.8	-4.80%	1.7	531	24.0	1,844	11.8	25,300	20.4%	Link
VHM	BĐS	36.7	0.00%	1.0	6,323	5.4	5,326	6.9	108,300	15.7%	Link
KDH	BĐS	36.2	0.70%	1.3	1,146	2.1	726	50.0	44,500	39.6%	Link
NLG	BĐS	41.2	-1.60%	1.3	626	1.3	1,102	37.3	-	49.4%	Link
DGC	Hóa chất	112.0	-0.40%	1.5	1,683	6.0	7,849	14.3	115,000	18.9%	Link
DCM	Phân bón	37.1	-1.60%	1.3	777	5.4	2,798	13.3	38,700	8.5%	Link
GAS	Dầu khí	79.9	3.50%	0.6	7,260	10.1	4,688	17.0	-	1.9%	Link
PVS	Dầu khí	40.6	-0.20%	1.1	768	3.9	1,931	21.0	57,000	21.6%	Link
PVD	Dầu khí	27.7	1.10%	1.3	609	2.5	1,200	23.1	38,400	16.2%	Link
POW	Dầu khí	13.4	0.40%	0.7	1,246	3.4	467	28.8	17,100	4.0%	Link
VHC	Thủy sản	71.2	0.30%	1.2	632	0.7	3,216	22.1	108,500	29.6%	Link
GMD	Logistics	80.0	1.30%	0.9	983	2.5	8,430	9.5	90,400	48.1%	Link
VNM	Bán lẻ	71.6	5.80%	0.6	5,920	59.9	4,408	16.2	93,100	50.1%	Link
MSN	Bán lẻ	74.1	-0.70%	1.2	4,436	10.5	466	158.9	110,000	28.5%	Link
MWG	Bán lẻ	63.8	1.30%	1.3	3,690	26.1	717	89.0	-	46.8%	Link
PNJ	Bán lẻ	97.1	0.20%	0.9	1,285	2.9	6,133	15.8	118,000	49.0%	Link
DGW	Bán lẻ	59.4	-0.70%	1.7	393	2.8	2,200	27.0	66,600	24.4%	Link
FPT	Bán lẻ	128.6	0.50%	1.0	7,431	14.6	4,889	26.3	107,900	45.2%	Link
CTR	Hạ tầng	126.0	-3.40%	1.4	570	2.0	4,582	27.5	-	10.4%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
HDB	Ngân hàng	26.3	4.00%	0.9	3,031	9.4	3,809	6.9	1.7	18.2%	25.4%
VIB	Ngân hàng	21.2	2.90%	1.1	2,128	4.5	3,315	6.4	1.4	20.5%	24.3%
TPB	Ngân hàng	18.2	0.80%	1.2	1,581	15.5	2,050	8.9	1.2	28.4%	13.7%
MSB	Ngân hàng	14.6	0.00%	1.1	1,159	4.1	2,310	6.3	0.9	29.4%	16.0%
EIB	Ngân hàng	18.2	-0.30%	1.0	1,254	2.9	1,147	15.9	1.4	2.9%	10.1%
HCM	Chứng khoán	25.4	-1.00%	1.6	706	2.9	1,397	18.1	1.7	45.1%	8.3%
VCI	Chứng khoán	44.5	0.00%	1.7	778	2.7	1,763	25.2	2.2	19.2%	7.1%
VND	Chứng khoán	15.6	0.30%	1.5	937	3.0	1,591	9.8	1.4	12.6%	13.1%
BSI	Chứng khoán	43.0	0.80%	1.8	380	0.6	2,165	19.9	1.8	39.9%	9.0%
SHS	Chứng khoán	16.2	-1.20%	1.7	521	3.9	1,338	12.1	1.2	9.0%	5.7%
CTD	Xây dựng	65.0	-3.30%	1.2	257	3.0	2,709	24.0	0.8	47.1%	2.3%
HHV	Xây dựng	11.2	0.90%	1.5	192	0.8	833	13.5	0.5	8.2%	4.2%
LCG	Xây dựng	11.1	0.50%	1.6	85	0.6	655	16.9	0.8	2.3%	4.6%
SZC	Xây dựng	38.4	0.40%	1.2	274	0.9	1,549	24.8	2.3	3.1%	13.4%
SIP	Xây dựng	74.8	-3.50%	1.3	619	3.3	5,701	13.1	3.5	1.6%	26.9%
PHR	BĐS KCN	57.1	-0.30%	1.1	306	0.3	3,028	18.9	2.0	18.4%	18.3%
DIG	BĐS	24.4	0.60%	1.7	590	6.5	152	161.2	2.0	4.2%	2.1%
CEO	BĐS	15.4	2.00%	1.3	329	2.4	312	49.4	1.3	4.8%	2.4%
KBC	BĐS KCN	27.3	0.00%	1.5	829	4.0	1,262	21.6	1.2	20.4%	11.7%
VGC	BĐS KCN	45.2	-4.00%	1.2	803	2.0	1,776	25.5	2.5	5.1%	12.5%
GVR	BĐS KCN	33.0	-0.80%	1.5	5,223	3.7	628	52.6	2.6	0.5%	6.2%
NKG	VLXD	22.6	-3.80%	1.6	235	5.8	1,222	18.5	1.1	15.4%	2.3%
BMP	Vật liệu	96.8	1.10%	1.0	314	0.5	11,420	8.5	3.0	83.3%	39.1%
IJC	Hạ tầng	14.8	-1.30%	1.5	220	1.7	683	21.6	1.1	4.6%	10.3%
DXG	BĐS	13.8	1.10%	1.5	395	2.1	249	55.6	0.9	17.8%	1.1%
VRE	Bất động sản	18.6	-0.80%	1.2	1,672	5.1	1,975	9.4	1.1	22.9%	12.4%
PDR	Bất động sản	19.0	0.00%	1.6	656	5.0	557	34.1	1.5	8.0%	7.2%
DIG	Bất động sản	24.4	0.60%	1.7	590	6.5	152	161.2	2.0	4.2%	2.1%
HUT	Xây dựng	16.8	0.60%	1.3	593	0.7	73	229.9	1.5	1.5%	0.7%
C4G	Xây dựng	9.4	0.00%	1.4	-	0.1	507	18.5	0.9	0.0%	4.9%
CSV	Hóa chất	37.6	-3.60%	1.8	164	1.7	4,797	7.8	1.1	5.3%	16.1%
DHC	Hóa chất	39.1	0.00%	1.2	124	0.3	3,461	11.3	1.7	39.8%	17.2%
DRC	Cao su	34.9	-0.30%	0.8	164	0.7	2,510	13.9	2.2	11.9%	13.2%
PC1	Điện	28.9	-0.30%	1.4	356	4.4	651	44.4	1.7	12.1%	4.1%
HDG	BĐS	28.0	-0.90%	1.3	373	3.4	2,061	13.6	1.4	15.6%	12.9%
GEX	Điện	22.8	0.00%	1.7	766	10.3	625	36.4	1.6	8.8%	4.1%
QTP	Điện	15.0	-1.30%	0.6	-	0.2	1,354	11.1	1.2	1.3%	10.8%
PLX	O&G	45.9	-2.50%	1.0	2,307	5.8	2,570	17.9	2.2	17.8%	10.7%
BSR	O&G	22.8	5.60%	1.2	-	14.8	2,588	8.8	1.2	0.7%	15.6%
PLC	O&G	26.1	-0.80%	1.5	83	0.3	1,112	23.5	1.6	0.3%	8.4%
ANV	Thủy sản	33.9	0.00%	1.4	179	1.3	262	129.2	1.6	1.1%	1.5%
PTB	Gỗ	68.3	-1.00%	0.7	181	0.4	4,765	14.3	1.7	25.0%	10.6%
VSC	Logistics	20.0	-0.20%	1.5	211	1.5	532	37.6	1.8	2.5%	6.2%
HAH	Logistics	42.4	-2.10%	1.3	204	6.0	2,791	15.2	1.8	9.0%	12.1%
VTP	Logistics	74.5	-3.20%	1.5	359	2.1	2,980	25.0	5.6	6.9%	25.6%
DBC	Logistics	25.6	-1.50%	1.7	328	4.0	1,729	14.8	1.3	11.9%	0.5%
FRT	Bán lẻ	172.8	2.10%	0.8	932	2.7	(2,215)	-78.0	14.0	36.0%	11.8%
QNS	Bán lẻ	48.8	0.00%	0.6	-	0.3	6,737	7.2	2.0	15.0%	27.3%
TNG	Dệt may	25.8	-0.40%	1.2	125	2.6	2,240	11.5	1.6	19.1%	12.5%
PVT	O&G	28.4	-1.90%	1.1	401	1.3	2,802	10.2	1.4	14.0%	14.3%
DPM	Phân bón	35.3	-0.40%	1.3	547	2.1	1,372	25.7	1.2	8.1%	4.2%
REE	Tiện ích	69.6	-1.30%	1.0	1,297	5.6	4,706	14.8	1.7	49.0%	13.9%

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
2	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
3	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
4	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
5	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
6	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
7	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
8	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
9	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức		x	Click
10	Vietnam Sector Outlook_VN_1Q2024		x	Click
11	Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2024		x	Click
12	BSC_Báo cáo ngành điện		x	Click
13	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click
14	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
15	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
16	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click
17	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		Click
18	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 06.2023	x		Click
19	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		Click
20	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		Click
21	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		Click
22	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
23	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán.

Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này.

Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

Phòng Phân tích nghiên cứu

Trần Thăng Long

Trưởng phòng Phân tích nghiên cứu

longtt@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Bùi Nguyên Khoa

Trưởng nhóm phân tích Vĩ mô - thị trường

khoabn@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

tungtt@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

anhng@bsc.com.vn

Thông tin liên hệ

Website

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place

Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings

210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn

(+84)2437173639